**Cảm nhận về bài thơ Cảnh ngày hè - Mẫu 1**

Nguyễn Trãi là một nhân vật toàn tài hiếm có của lịch sử trung đại Việt Nam. Ông là nhà quân sự, nhà văn hóa lớn với tấm lòng yêu nước thương dân trong bất cứ hoàn cảnh nào. Ông cũng là người đặt nền móng và mở đường cho sự phát triển của thơ ca tiếng Việt. Nhắc đến Nguyễn Trãi, người ta không thể không nhắc đến một tập thơ được xem là tác phẩm mở đầu cho văn học chữ Nôm - "Quốc âm thi tập". "Cảnh ngày hè" là một bài thơ tiêu biểu. Bài thơ là nỗi niềm và cảm xúc của Nguyễn Trãi trước bức tranh ngày hè.

"Cảnh ngày hè" là bài thơ thứ 43 trong 61 bài trong chùm thơ "Bảo kính cảnh giới" là một bài thơ hay của "Quốc âm thi tập". Bài thơ tả cảnh ngày hè, cho thấy tâm hồn Nguyễn Trãi chan chứa tình yêu thiên nhiên, yêu đời yêu, nhân dân, yêu đất nước.

Sau câu thơ đầu tiên là cảm xúc của nhà thơ trước bức tranh cảnh ngày hè. Mở đầu bài thơ là câu thơ sáu chữ với nhịp 1/2/3 chậm rãi: "Rồi hóng mát thuở ngày trường". Chữ "rồi" là điểm nhấn đặt ở đầu câu, gợi trạng thái con người nhàn nhã, không vướng bận điều gì. "Ngày trường" có nghĩa là ngày hè dài. Câu thơ mở ra tâm thế nhàn hạ, ung dung của Ức Trai trước cảnh ngày hè. Đó cũng là tư thế ung dung, nhàn hạ của con người trong văn học trung đại. Bức tranh ngày hè hiện lên qua hình ảnh ba loại cây đặc trưng của mùa hè. Mỗi loài cây đều được miêu tả bằng những tính từ chỉ màu sắc và những động từ mạnh:

*"Hòe lục đùn đùn tán rợp giương
Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ
Hồng liên trì đã tiễn mùi hương"*

Cây hòe với màu xanh lục như cuộn lên từng khối biếc, từng chùm cứ như sinh sôi ngay trước mắt, cành lá xanh tươi tỏa rộng. Hoa lựu rừng rực sắc đỏ đồng loạt phun trào. Động từ "phun" diễn tả sức sống như bật ra, trào ra. Màu đỏ của hoa lựu như một nét rực rỡ trên nền xanh của lá. Điểm nhìn của nhà thơ từ tầng không tới hiên nhà tới tầng thấp là hoa sen để nhận ra sen hồng đã ngát mùi hương. "Tiễn" là ngát, là nức. Hương thơm tỏa ra khắp không gian, sức sống chất chứa từ bên trong đang phun trào. Thiên nhiên ở đây không tĩnh mà động, tưởng như sức sống bên trong đang trào ra: màu xanh của hòe, màu đỏ của lựu, màu hồng của sen đã được thôi thúc từ bên trong không kìm lại được mà tuôn trào hết lớp này đến lớp khác. Tất cả như hô ứng, đua nhau khoe sắc tỏa hương hợp thành vẻ toàn thực của mùa hè.

Bức tranh ngày hè rực rỡ sắc màu giờ đây còn rộn rã âm thanh. Đó là tiếng lao xao chợ cá làng chài vọng đến gợi sự đông đúc, nhộn nhịp với cuộc sống ấm no của con người: "Lao xao chợ cá làng ngư phủ". Nó có thể là một phiên chợ có thật nhưng rất có thể đó là những âm thanh vọng lên trong tâm tưởng nhà thơ khi hướng về cuộc sống. Đó là âm thanh cuộc sống nơi dân dã, nơi làng quê. Cái "lao xao" gọi sự ồn ào, náo nhiệt, gợi vẻ sầm uất của cuộc sống xung quanh, là những xôn xao vang lên giữa nhịp sống hài hòa trường cửu của vũ trụ,...

Vẫn bằng một cái nghiêng tai rất sầu, nhà thơ đón bắt được một âm thanh rất quen dắng dỏi trong chiều tà: "Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương". Nắng tắt, chiều tàn, màn đêm đang buông xuống, cho dù là chốn lầu tịch dương thì cũng khó lòng tránh khỏi cảm giác quạnh hiu, cô độc. Dường như ấn tượng ảm đạm của triều tà hoàn toàn xua tan khi nhạc ve dắng dỏi, là âm thanh mạnh mẽ, dứt khoát l, trầm bổng ngân vang trong cảm nhận của tác giả. Âm thanh ấy trong cảm nhận của tác giả như tiếng đàn. Phải có một tâm hồn nhạy cảm, háo hức hướng về cuộc sống, Nguyễn Trãi mới có thể nghe được âm thanh như thế. Thời gian và cảnh vật đang ở cuối ngày nhưng sự sống dường như vẫn không dừng lại. Thêm một lần ta hiểu hơn niềm tha thiết hướng về cuộc sống của tác giả, hiểu hơn về tâm hồn luôn hướng về cuộc đời với nhiều ước vọng của Nguyễn Trãi.

Và trong khoảnh khắc đẹp đẽ ấy, tiếng Ngu cầm trong tưởng tượng được cất lên:

*"Dẽ có Ngu cầm đàn một tiếng,
Dân giàu đủ, khắp đòi phương"*

Hai câu thơ kết sử dụng điển "Ngu cầm" kể câu chuyện về cây đàn của vua Ngu Thuấn ca ngợi nền thái bình Thịnh trị với niềm vui sống tự hào. Hai từ "dễ có" - lẽ ra nên có, nổi lên trong câu thơ khi sử dụng điển tích "Ngu cầm" là mong ước có được cây đàn vua Nghiêu, vua Thuấn. Đó là ước mong được hòa điệu, được san sẻ niềm vui sống trong cảnh thái bình nhân dân. Cao hơn là một niềm mong mỏi về một cuộc sống an lạc cho người dân khắp mọi phương trời được duy trì vĩnh viễn như thời vua Nghiêu, vua Thuấn. Có phải vì thế khi nghe kỹ tình thơ, ý thơ, ta nhận ra trong hai chữ "dễ có" một chút gì ưu tư, luyến tiếc và cả một chút ngậm ngùi. Những cảm xúc từ từ trở thành nét bất biến trong vẻ đẹp nhân cách lớn lao của Nguyễn Trãi được hậu thế muôn đời tôn quý, mới thấy cội nguồn vui sống của Nguyễn Trãi vẫn là cảnh quốc thái dân an. Chừng nào nhân dân chưa được thái bình thì ngày hè dẫu tưng bừng đến mấy thì niềm vui cũng không được trọn vẹn. Ước vọng ấy nâng tầm Nguyễn Trãi ngang tầm tư tưởng của một đấng quân vương. Cả bài thơ có tám câu, đến tận câu cuối chữ "dân" mới xuất hiện nhưng thực sự nó là cái nền chính, linh hồn bài thơ, thực sự là chìa khóa giải mã cho cái bất thường, cho cái dằng dặc của ngày hè.

Cả bài thơ tạo thành một liên tưởng thơ độc đáo với kết cấu đầu cuối tương ứng. Bài thơ có sự sáng tạo hình thức thơ thất ngôn xen lục ngôn tạo sự phá cách trong nhịp điệu, ngôn từ biểu cảm giàu sức gợi tài tình. Tất cả tạo nên một nhân cách nhà thơ ưu ái với dân, với nước. Nguyễn Trãi yêu thiên nhiên nhưng trên hết vẫn là tấm lòng của ông tha thiết với con người, với dân, với nước. Ước mơ đó, tấm lòng đó thể hiện tư tưởng thân dân của Nguyễn Trãi. Với ngày hôm nay nó vẫn mang ý nghĩa thẩm mỹ và nhân văn sâu sắc.

Bài thơ đẹp như một bức tranh thi trung hữu họa. Bài thơ giúp ta hiểu hơn về tâm hồn, nhân cách của Nguyễn Trãi, bồi đắp cho chúng ta niềm yêu nước, thương dân trong trái tim.